

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Hồ sơ yêu cầu
Gói mua sắm “Mua xe ô tô phục vụ công việc”

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PHÂN PHỐI SẢN PHẨM LỘC DẦU NGHI SƠN

Căn cứ Quyết định số 1518/QĐ-DKVN ngày 03/08/2017 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc thành lập Chi nhánh Phân phối Sản phẩm Lộc dầu Nghi Sơn - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 5419/QĐ-CNNL ngày 27/06/2025 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Tập đoàn) về việc đổi tên Chi nhánh Phân phối Sản phẩm Lộc dầu Nghi Sơn - Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Chi nhánh);

Căn cứ Quyết định số 3217/QĐ-CNNL ngày 22/4/2026 của Hội đồng thành viên Tập đoàn về việc phê duyệt và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi nhánh;

Căn cứ Quyết định số 11975/QĐ-CNNL ngày 31/12/2025 của Tổng Giám đốc Tập đoàn về việc giao Kế hoạch hoạt động năm 2026 cho Chi nhánh;

Căn cứ Quyết định số 934/QĐ-PVNDB ngày 18/06/2020 của Giám đốc Chi nhánh về việc phê duyệt và ban hành quy trình mua sắm, hàng hóa dịch vụ phục vụ hoạt sản xuất, kinh doanh thường xuyên của Chi nhánh;

Căn cứ Quyết định số 1107/QĐ-PVNDB ngày 07/5/2026 của Giám đốc Chi nhánh về việc Phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc Chi nhánh;

Căn cứ Quyết định số 1114/QĐ-PVNDB ngày 07/5/2026 của Giám đốc Chi nhánh về việc Ủy quyền cho các Phó Giám đốc Chi nhánh;

Căn cứ Quyết định số 1447 /QĐ-PVNDB ngày 11/6/2026 của Giám đốc Chi nhánh về việc phê duyệt Phạm vi công việc, Dự toán mua sắm Gói mua sắm “Mua xe ô tô phục vụ công việc”;

Căn cứ Quyết định số 1454/QĐ-PVNDB ngày 11/6/2026 của Giám đốc Chi nhánh về việc thành lập Tổ mua sắm và Tổ thẩm định Gói mua sắm “Mua xe ô tô phục vụ công việc”;

Căn cứ Quyết định số 1501/QĐ-PVNDB ngày 18/6/2026 của Giám đốc Chi nhánh về việc phê duyệt Kế hoạch mua sắm Gói mua sắm “Mua xe ô tô phục vụ công việc”;

Căn cứ Hồ sơ yêu cầu được lập bởi Tổ mua sắm Gói mua sắm “Mua xe ô tô phục



vụ công việc” và Báo cáo thẩm định Hồ sơ yêu cầu số 02/BC-TTĐ-QĐ1454 ngày 24/6/2026 của Tổ thẩm định.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt Hồ sơ yêu cầu Gói mua sắm “Mua xe ô tô phục vụ công việc” như đính kèm.

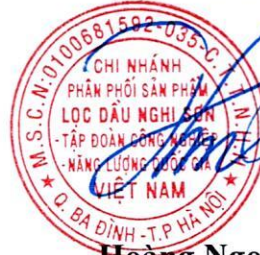
Tổ mua sắm có nhiệm vụ phát hành Hồ sơ yêu cầu và triển khai các thủ tục tiếp theo để thực hiện kế hoạch mua sắm đã được phê duyệt theo đúng quy định hiện hành.

Điều 2: Các thành viên Tổ mua sắm và Tổ thẩm định chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- P. KH&GSTT;
- Lưu: VT, TCHC(Trinhnq, 02b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hoàng Ngọc Xuân



HỒ SƠ YÊU CẦU

(Ban hành kèm theo Quyết định: 1582/QĐ-PVNDB ngày 25/6/2026)

GÓI MUA SẴM: “MUA XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG VIỆC”

BÊN TỔ CHỨC MUA SẴM
CHI NHÁNH PHÂN PHỐI SẢN PHẨM LỘC DẦU NGHI SƠN
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM

381
CH
IÁN P
C D
P Đ
ANG L
VI
SA Đ

MỤC LỤC

PHẦN THỨ NHẤT:	HƯỚNG DẪN THỦ TỤC THAM GIA
PHẦN THỨ HAI:	PHẠM VI CÔNG VIỆC
PHẦN THỨ BA:	CÁC BIỂU MẪU VÀ HƯỚNG DẪN
PHẦN THỨ TƯ:	ĐIỀU KHOẢN CHÍNH CỦA HỢP ĐỒNG

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

HSYC	Hồ sơ yêu cầu
HSTD	Hồ sơ tham dự
Hệ thống	Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia
ĐXKT	Đề xuất về kỹ thuật
ĐXTM	Đề xuất về thương mại
TCDG	Tiêu chuẩn đánh giá HSTD
VND	Việt Nam Đồng
PVNDB	Chi nhánh Phân phối Sản phẩm Lọc dầu Nghi Sơn - Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam

PHẦN THỨ NHẤT: HƯỚNG DẪN THỦ TỤC THAM GIA

Mục 1. Thông tin chung

- Bên tổ chức mua sắm: Chi nhánh Phân phối Sản phẩm Lọc dầu Nghi Sơn - Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam;
- Phạm vi công việc và yêu cầu về hàng hóa/dịch vụ: Nêu tại Phần thứ hai của HSYC;
- Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh của Chi nhánh năm 2026;
- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

Mục 2. Nội dung HSTD

Nhà cung cấp chuẩn bị HSTD với các nội dung về năng lực kinh nghiệm, đề xuất kỹ thuật và đề xuất thương mại phù hợp với phạm vi công việc, cụ thể như sau:

2.1 Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà cung cấp:

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập.
- Thỏa thuận liên danh (nếu có, trong trường hợp liên danh nhiều nhà cung cấp).

2.2 Tài liệu hồ sơ đề xuất kỹ thuật:

- Báo cáo tài chính 02 (hai) năm tài chính gần nhất (2024 – 2025) và một trong các tài liệu sau: Biên bản kiểm tra quyết toán thuế của nhà cung cấp trong 02 (hai) năm tài chính gần nhất; Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế GTGT và thuế thu nhập Doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai trong 02 (hai) năm tài chính gần nhất; hoặc văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận nộp cả năm) về thực hiện nghĩa vụ nộp thuế trong 02 (hai) năm tài chính gần nhất;

- | | |
|--|------------------|
| – Thư đăng ký tham dự | – Theo Mẫu số 01 |
| – Thỏa thuận liên danh (nếu có) | – Theo Mẫu số 02 |
| – Năng lực và kinh nghiệm của nhà cung cấp | – Theo Mẫu số 03 |
| – Hợp đồng không hoàn thành trong quá khứ | – Theo Mẫu số 04 |
| – Đề xuất kỹ thuật | – Theo Mẫu số 05 |

2.3 Tài liệu hồ sơ đề xuất thương mại

- | | |
|--------------------------|------------------|
| – Thư đề xuất thương mại | – Theo Mẫu số 06 |
| – Tổng hợp chi phí | – Theo Mẫu số 07 |

Mục 3. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp

Nhà cung cấp có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có đăng ký thành lập, hoạt động do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà cung cấp đang hoạt động cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật; không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu;

4. Nhà cung cấp phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với PVNDB và các nhà cung cấp khác, cụ thể như sau:

- Không cùng thuộc một cơ quan hoặc tổ chức trực tiếp quản lý đối với đơn vị sự nghiệp;
- Không có cổ phần hoặc vốn góp của nhau; không cùng có cổ phần hoặc vốn góp trên 20% của một tổ chức, cá nhân khác với từng bên.

Mục 4. Chi phí tham dự

Nhà cung cấp chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham gia gói dịch vụ, kể từ khi nhận HSYC từ Bên mời tham gia cho đến khi ký Hợp đồng.

Mục 5. Làm rõ HSYC

Trường hợp nhà cung cấp muốn được làm rõ về nội dung HSYC phải gửi nội dung đề nghị làm rõ trên hệ thống trước thời hạn nộp HSTD 03 ngày làm việc.

Bên tổ chức mua sắm sẽ có trả lời về nội dung làm rõ trên hệ thống trong thời hạn tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày đóng thầu.

Mục 6. Sửa đổi HSYC

Trường hợp sửa đổi HSYC, Bên tổ chức mua sắm đăng tải quyết định sửa đổi kèm theo nội dung sửa đổi và HSYC đã được sửa đổi cho phù hợp. Việc sửa đổi được thực hiện trong thời gian tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày đóng thầu.

Với những trường hợp sửa đổi trọng yếu ảnh hưởng đến yêu cầu kỹ thuật và thương mại, Bên tổ chức mua sắm sẽ gia hạn thời hạn nộp HSTD.

Mục 7. Ngôn ngữ sử dụng

HSTD cũng như tất cả văn bản, tài liệu trao đổi giữa Bên tổ chức mua sắm và nhà cung cấp phải được viết bằng tiếng Việt.

Mục 8. Thời gian có hiệu lực của HSTD

HSTD của nhà cung cấp phải có hiệu lực tối thiểu là 30 ngày và được tính kể từ ngày đến hạn nộp HSTD.

Bên tổ chức mua sắm có thể đề nghị các nhà cung cấp gia hạn hiệu lực của HSTD (gia hạn hiệu lực của cả ĐXKT và ĐXTM). Nếu nhà cung cấp không chấp nhận việc gia hạn thì HSTD của nhà cung cấp không được xem xét tiếp. Nhà cung cấp chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của HSTD.

Mục 9. Quy cách của HSTD và chữ ký trong HSTD

1. Được cố định theo định dạng tệp tin PDF/Word và đăng tải trên Hệ thống, đảm

bảo tuân thủ quy định về chào hàng cạnh tranh qua mạng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa với phương thức 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ.

2. Nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và phù hợp của HSTD.

3. HSTD phải được đánh máy.

4. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký thư đăng ký tham dự.

5. Trong trường hợp trúng thầu, hồ sơ gốc của nhà cung cấp sẽ được cung cấp cho bên mời thầu sau khi kết thúc quá trình lựa chọn nhà cung cấp.

Mục 10. Niêm phong và cách ghi trên túi đựng HSTD

Không áp dụng.

Mục 11. Thời hạn và địa điểm nộp hồ sơ

1. Nhà cung cấp phải đăng tải HSTD một cách hợp lệ lên hệ thống.

2. Thời hạn nộp (đăng tải) HSTD là: theo thông báo mời thầu được đăng tải.

3. Bên tổ chức mua sắm có thể gia hạn thời hạn nộp HSTD trong trường hợp cần tăng thêm số lượng HSTD hoặc khi sửa đổi HSYC khi Bên tổ chức mua sắm xét thấy cần thiết. Việc gia hạn sẽ được công bố trên hệ thống.

Mục 12. Sửa đổi, thay thế hoặc rút HSTD

Sau khi nộp HSTD, nhà cung cấp có thể rút, thay thế hoặc sửa đổi HSTD.

Trường hợp cần sửa đổi HSTD đã nộp, nhà cung cấp phải tiến hành rút toàn bộ HSTD đã nộp trước đó để sửa đổi cho phù hợp. Sau khi hoàn thiện HSTD, nhà cung cấp tiến hành nộp lại HSTD mới.

Nhà cung cấp được rút HSTD trước thời điểm đóng thầu. Hệ thống thông báo cho nhà cung cấp tình trạng rút HSTD (thành công hay không thành công). Hệ thống ghi lại thông tin về thời gian rút HSTD của nhà cung cấp.

Nhà cung cấp chỉ được rút, sửa đổi, nộp lại HSTD trước thời điểm đóng thầu. Sau thời điểm đóng thầu, tất cả các HSTD nộp thành công trên hệ thống đều được mở thầu để đánh giá.

Mục 13. Mở HSTD

Thời gian mở HSTD: trong vòng 02 giờ kể từ thời điểm hết hạn nộp HSTD.

Mục 14. Làm rõ HSTD

Nhà cung cấp có trách nhiệm làm rõ HSTD theo yêu cầu và thời hạn của Bên tổ chức mua sắm. Tất cả yêu cầu làm rõ của Bên tổ chức mua sắm và phản hồi của nhà cung cấp phải được thực hiện trên hệ thống.

Mục 15. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSTD

1. Kiểm tra tính hợp lệ của HSTD: kiểm tra số lượng, sự thống nhất của các văn bản và thành phần của HSTD theo quy định tại Mục 2.

2. Đánh giá tính hợp lệ của HSTD:

HSTD của nhà cung cấp được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội

dung sau đây:

a. Có đơn tham dự được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và có đầy đủ nội dung đáp ứng yêu cầu theo Mẫu đơn tham dự quy định trong HSTD.

b. Có bảo đảm dự thầu theo quy định tại Mục 25.

c. Nhà cung cấp bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 3;

Nhà cung cấp có HSTD hợp lệ sẽ được đánh giá chi tiết về kỹ thuật và tài chính. Nhà cung cấp có HSTD không hợp lệ sẽ bị loại, không được đánh giá tiếp.

Mục 16. Đánh giá chi tiết HSTD

16.1 Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Các tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật đối với nhà cung cấp được sử dụng theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”.

STT	Nội dung	Mức yêu cầu tối thiểu để đánh giá đáp ứng (Đạt)	Ghi chú
A	Tiêu chuẩn năng lực, kinh nghiệm nhà cung cấp		
1	Yêu cầu chứng minh kinh nghiệm thực hiện Hợp đồng tương tự	<ul style="list-style-type: none">- Nhà cung cấp phải có thời gian hoạt động tối thiểu là 5 năm kể từ ngày đăng ký kinh doanh hoặc nhận chứng nhận đầu tư (Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư);- Nhà cung cấp phải chứng minh đã thực hiện hợp đồng tương tự (là hợp đồng cung cấp xe ô tô có tính chất và phạm vi công việc tương tự Gói mua sắm, bao gồm việc cung cấp xe ô tô mới, thực hiện đầy đủ các thủ tục bàn giao, bảo hành và các dịch vụ liên quan theo hợp đồng) đáp ứng yêu cầu: Trong khoảng thời gian kể từ ngày 01/01/2024 đến thời điểm đóng thầu, nhà cung cấp đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn nghĩa vụ theo hợp đồng với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ ít nhất:	Mẫu số 03

STT	Nội dung	Mức yêu cầu tối thiểu để đánh giá đáp ứng (Đạt)	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> + Có 01 hợp đồng tương tự với giá trị tối thiểu 2.901.500.000 đồng; + Hoặc tối đa 03 hợp đồng tương tự, trong đó tổng giá trị các hợp đồng tối thiểu 4.145.000.000 đồng. (Tài liệu chứng minh: bản sao hợp đồng hoặc biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng; hóa đơn thanh toán hoặc các tài liệu hợp pháp khác có giá trị tương đương)	
2	Yêu cầu chứng minh năng lực tài chính: (Tài liệu chứng minh: Báo cáo tài chính 02 (hai) năm tài chính gần nhất và một trong các tài liệu sau: Biên bản kiểm tra quyết toán thuế của nhà cung cấp trong 02 (hai) năm tài chính gần nhất; Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế GTGT và thuế thu nhập Doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai trong 02 (hai) năm tài chính gần nhất; hoặc văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận nộp cả năm) về thực hiện nghĩa vụ nộp thuế trong 02 (hai) năm tài chính gần nhất).		
-	Kết quả hoạt động tài chính	Tình hình tài chính trong 02 năm gần nhất (2024 – 2025) không lỗ.	Mẫu số 03
-	Doanh thu bình quân	Doanh thu bình quân trong 02 (hai) năm (2024 – 2025) không thấp hơn 4,145 tỷ đồng;	Mẫu số 03
3	Lịch sử không hoàn thành Hợp đồng	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời hạn nộp HSTD, nhà cung cấp không có hợp đồng không hoàn thành. (Tài liệu chứng minh: Văn bản cam kết của nhà cung cấp)	Mẫu số 04
B	Tiêu chí kỹ thuật	Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu kỹ thuật tại PHẦN THỨ HAI – PHẠM VI CÔNG VIỆC.	(Tài liệu chứng minh: Được liệt kê tại PHẦN THỨ HAI – PHẠM VI CÔNG VIỆC)



Việc đánh giá về kỹ thuật đối với HSTD được thực hiện theo phương pháp sử dụng tiêu chí đạt/không đạt. HSTD được coi là đáp ứng về kỹ thuật (“Đạt”) khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là “Đạt”.

Chỉ những nhà cung cấp đáp ứng đầy đủ đồng thời cả Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm và Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật thì được xem xét tiếp tục đánh giá về thương mại.

16.2 Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Bên tổ chức mua sắm so sánh các giá chào theo HSTD. Trong quá trình đánh giá, Bên tổ chức mua sắm có thể mời nhà cung cấp có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng khi nhà cung cấp đáp ứng được các yêu cầu sau:

1. Có HSTD đáp ứng tất cả các yêu cầu trong HSYC;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói mua sắm được duyệt.

Mục 17. Sửa lỗi

1. Sửa lỗi là việc sửa những sai sót trong HSTD bao gồm lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a. Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá đề xuất. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi.

b. Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSYC thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Mục 18;
- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu của HSYC;
- Trường hợp có khác biệt giữa những nội dung thuộc đề xuất về kỹ thuật và nội dung thuộc đề xuất về tài chính thì nội dung thuộc đề xuất về kỹ thuật sẽ là cơ sở cho việc sửa lỗi;
- Trường hợp có khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định

tại Mục này làm cơ sở pháp lý;

- Trường hợp có khác biệt giữa giá ghi trong Thư đề xuất giá (không kể giảm giá) và giá trong bảng tổng hợp chi phí thì căn cứ vào giá ghi trong bảng tổng hợp chi phí sau khi bảng này được sửa lỗi theo quy định tại Mục này.

2. Sau khi sửa lỗi theo quy định tại Khoản 1 Mục này, Bên tổ chức mua sắm thông báo trên hệ thống cho nhà cung cấp biết về việc sửa lỗi đối với HSTD của nhà cung cấp. Trong vòng 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của Bên tổ chức mua sắm, nhà cung cấp phải có văn bản thông báo trên hệ thống cho Bên tổ chức mua sắm về việc chấp thuận kết quả sửa lỗi. Trường hợp nhà cung cấp không chấp thuận kết quả sửa lỗi thì HSTD của nhà cung cấp đó sẽ bị loại.

Mục 18. Hiệu chỉnh sai lệch

1. Trường hợp HSTD chào thiếu hoặc thừa nội dung so với yêu cầu của HSYC thì phải tiến hành hiệu chỉnh sai lệch. Việc hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên nguyên tắc bảo đảm công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế.

2. Sau khi hiệu chỉnh sai lệch, Bên tổ chức mua sắm thông báo trên hệ thống cho nhà cung cấp biết về việc hiệu chỉnh sai lệch đối với HSTD của nhà cung cấp. Trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của Bên tổ chức mua sắm, nhà cung cấp phải có văn bản thông báo ý kiến của mình trên hệ thống cho Bên tổ chức mua sắm về kết quả hiệu chỉnh sai lệch. Trường hợp nhà cung cấp không chấp thuận kết quả hiệu chỉnh sai lệch thì phải nêu rõ lý do để Bên tổ chức mua sắm xem xét, quyết định.

Mục 19. Bảo mật và việc tiếp xúc với Bên tổ chức mua sắm

1. Thông tin liên quan đến việc đánh giá HSTD và đề nghị nhà cung cấp được lựa chọn phải được giữ bí mật và không được phép tiết lộ cho các nhà cung cấp hay bất kỳ người nào không liên quan đến quá trình lựa chọn nhà cung cấp cho tới khi công khai kết quả lựa chọn nhà cung cấp. Trong mọi trường hợp không được tiết lộ thông tin trong HSTD của nhà cung cấp này cho nhà cung cấp khác, trừ thông tin được công khai khi mở HSTD.

2. Trừ trường hợp mở HSTD, làm rõ HSTD và đàm phán hợp đồng, không nhà cung cấp nào được phép tiếp xúc với Bên tổ chức mua sắm về các vấn đề liên quan đến HSTD của mình cũng như liên quan đến gói mua sắm trong suốt thời gian kể từ sau thời hạn nộp HSTD đến khi thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp.

Mục 20. Đàm phán hợp đồng

1. Việc đàm phán hợp đồng phải dựa trên cơ sở sau đây:

- a. Báo cáo đánh giá HSTD;
- b. HSTD và các tài liệu làm rõ HSTD (nếu có) của nhà cung cấp;
- c. HSYC.

2. Thời gian tiến hành đàm phán sẽ theo thông báo của Bên tổ chức mua sắm tới nhà cung cấp, trong vòng 02 ngày kể từ ngày có kết quả lựa chọn.

3. Nguyên tắc thương thảo hợp đồng:

a. Không tiến hành thương thảo đối với các nội dung mà nhà cung cấp đã đề xuất theo đúng yêu cầu của HSYC;

b. Trong quá trình thương thảo, nhà cung cấp không được thay đổi các ĐXKT trong HSTD, trừ trường hợp do thời gian đánh giá HSTD kéo dài hơn so với quy định hoặc vì lý do bất khả kháng. Trong trường hợp này, nhà cung cấp phải đưa ra ĐXKT tương đương hoặc cao hơn với đề xuất trong HSTD và nhà cung cấp không được thay đổi giá đề xuất.

4. Trường hợp nhà cung cấp không đến đàm phán theo thời gian quy định hoặc nhà cung cấp không đồng ý các điều khoản chính quy định tại PHẦN THỨ TƯ – CÁC ĐIỀU KHOẢN CHÍNH CỦA HỢP ĐỒNG trong HSYC dẫn đến việc các bên không thống nhất được nội dung hợp đồng, Bên tổ chức mua sắm xem xét, quyết định mời nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo vào đàm phán; trường hợp việc đàm phán với các nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo không thành công thì Bên tổ chức mua sắm có quyền hủy kết quả.

Mục 21. Điều kiện được xem xét ký hợp đồng

Nhà cung cấp được xem xét ký hợp đồng sau khi hoàn tất đàm phán hợp đồng không vượt dự toán mua sắm.

Mục 22. Hủy gói mua sắm

Bên tổ chức mua sắm được quyền hủy gói mua sắm khi có một trong các trường hợp sau:

- Tất cả HSTD không đáp ứng được các yêu cầu của HSYC
- Thay đổi mục tiêu, phạm vi đầu tư đã ghi trong HSYC
- Có bằng chứng về việc đưa, nhận, môi giới hối lộ, thông thầu, gian lận, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp trái pháp luật vào hoạt động đấu thầu dẫn đến làm sai lệch kết quả

Khi hủy, Bên tổ chức mua sắm không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào và các nhà cung cấp không có quyền yêu cầu bồi thường bất kỳ chi phí, nghĩa vụ nào phát sinh cho nhà cung cấp liên quan đến quá trình tham gia gói dịch vụ.

Mục 23. Thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp

Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp, Bên tổ chức mua sắm thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp trên mạng đấu thầu quốc gia.

Mục 24. Xử lý kiến nghị

Nhà cung cấp có HSTD tham dự có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà cung cấp và những vấn đề liên quan trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp khi thấy quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị ảnh hưởng. Đơn kiến nghị phải được gửi đến Bên tổ chức mua sắm trong vòng 01 ngày, kể từ ngày có thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp. Bên tổ chức mua sắm sẽ có ý kiến giải quyết kiến nghị gửi đến nhà cung cấp trong vòng 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà cung cấp.

Mục 25. Bảo đảm dự thầu

1. Nhà cung cấp phải có thư bảo lãnh được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu (nếu có) với giá trị bảo lãnh là 68.392.500 VNĐ (tương đương khoảng 1,5% giá trị gói thầu). Đối với nhà cung cấp liên danh, các thành viên liên danh phải sử dụng cùng thể thức bảo lãnh dự thầu: bảo lãnh dự thầu điện tử hoặc bằng giấy.

2. Thời hạn có hiệu lực của Bảo đảm dự thầu có hiệu lực 60 ngày kể từ ngày đóng thầu.

3. Đơn vị thụ hưởng Bảo đảm dự thầu là Bên tổ chức mua sắm.

4. Bảo đảm dự thầu được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Giá trị bảo đảm dự thầu thấp hơn, thời gian có hiệu lực ngắn hơn, không đúng tên đơn vị thụ hưởng được quy định tại Mục này,
- Không có chữ ký (ký số đối với bảo lãnh dự thầu điện tử) hợp lệ, ký trước khi Bên tổ chức mua sắm hoàn tất việc đăng tải HSYC lên hệ thống.
- Có các điều kiện gây bất lợi cho Bên tổ chức mua sắm.

5. Nhà cung cấp không trúng thầu sẽ được hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự thầu theo thời hạn quy định. Đối với nhà cung cấp trúng thầu, bảo đảm dự thầu được hoàn trả hoặc giải tỏa khi Hợp đồng có hiệu lực.

315
CHI
AN PH
C D
- Đ
ANG L
VI
SA Đ

PHẦN THỨ HAI: PHẠM VI CÔNG VIỆC

1. Phạm vi công việc:

Mua sắm xe ô tô phục vụ nhu cầu vận chuyển của PVNDB với số lượng xe như sau:

- 01 xe ô tô Sedan 05 chỗ sử dụng động cơ hybrid (sản xuất năm 2026).
- 01 xe ô tô SUV 07 chỗ 02 cầu (sản xuất năm 2026).
- 01 xe ô tô SUV 07 chỗ 01 cầu (sản xuất năm 2026).

Yêu cầu chung:

- Nhà cung cấp tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá nêu tại Phạm vi công việc và Yêu cầu kỹ thuật;
- Xe sản xuất năm 2026, chất lượng xe mới 100%, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật của nước sản xuất và tiêu chuẩn Việt Nam.
- Tài liệu kỹ thuật trong E-HSYC: Nhà cung cấp phải cung cấp catalogue, tài liệu có đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính, thông số kỹ thuật chào thầu đối với các thiết bị nhập khẩu, ngôn ngữ sử dụng phải là Tiếng Việt.
- Nhà cung cấp cam kết cung cấp dịch vụ bảo hành, sửa chữa bảo dưỡng, vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế trong thời hạn bảo hành kể từ ngày nghiệm thu bàn giao.
- Nhà cung cấp có trách nhiệm tư vấn kỹ thuật miễn phí cho chủ đầu tư trong việc sửa chữa thay thế phụ tùng trong toàn bộ quãng thời gian bảo hành, bảo trì.
- Thời gian bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất nhưng tối thiểu: trong vòng 36 tháng hoặc 100.000km (tùy theo điều kiện nào đến trước).

2. Yêu cầu kỹ thuật:

2.1. Tiến độ và địa điểm cung cấp.

- Toàn bộ hàng hóa theo danh mục phạm vi công việc, tối đa 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, tại Trụ sở Chi nhánh Phân phối Sản phẩm Lọc dầu Nghi Sơn - Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
- Địa chỉ: Số 6 đường Huỳnh Thúc Kháng, Phường Giảng Võ, Tp Hà Nội, Việt Nam.

2.2. Thông số kỹ thuật chi tiết của hàng hóa.

1.2.1 Xe ô tô Sedan 05 chỗ sử dụng động cơ hybrid.

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ	YÊU CẦU
I	THÔNG TIN CHUNG		
	Ký mã hiệu/ mã kiểu loại	Nhà cung cấp đề xuất	Phải đề xuất
	Tên thương mại	Nhà cung cấp đề xuất	Phải đề xuất

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ	YÊU CẦU
	Hãng sản xuất	Nhà cung cấp đề xuất	Phải đề xuất
	Nước sản xuất	Nhà cung cấp đề xuất	Phải đề xuất
	Năm sản xuất	2026	Yêu cầu đáp ứng
	Số chỗ	5	Yêu cầu đáp ứng
	Kiểu dáng	Sedan	Yêu cầu đáp ứng
	Nhiên liệu	Xăng	Yêu cầu đáp ứng
	Màu ngoại thất	Đen	Yêu cầu đáp ứng
II	ĐỘNG CƠ & KHUNG XE		
	Kích thước		
	Kích thước tổng thể bên ngoài (D x R x C) (mm x mm x mm)	4920x1840 x1445	Yêu cầu đáp ứng
	Chiều dài cơ sở (mm)	2825	Yêu cầu đáp ứng
	Chiều rộng cơ sở (Trước/Sau) (mm)	1580/1590	Yêu cầu đáp ứng
	Khoảng sáng gầm xe (mm)	140	Yêu cầu đáp ứng
	Bán kính vòng quay tối thiểu (m)	5.8	Yêu cầu đáp ứng
	Trọng lượng không tải (kg)	1665	Yêu cầu đáp ứng
	Trọng lượng toàn tải (kg)	2100	Yêu cầu đáp ứng
	Dung tích bình nhiên liệu (L)	50	Yêu cầu đáp ứng
	Tiêu chuẩn khí thải	Euro 5 w OBD	Yêu cầu đáp ứng
	Tiêu thụ nhiên liệu (L/100km)		
	Trong đô thị	4.2	Yêu cầu đáp ứng
	Ngoài đô thị	4.2	Yêu cầu đáp ứng
	Kết hợp	4.2	Yêu cầu đáp ứng
	Động cơ thường		
	Dung tích xy lanh (cc)	2487	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống nhiên liệu	Phun xăng trực tiếp (D-4S)	Yêu cầu đáp ứng
	Công suất tối đa ((KW) HP/vòng/phút)	(137)184/ 5700	Yêu cầu đáp ứng
	Mô men xoắn tối đa (Nm/vòng/phút)	221/ 3600-5200	Yêu cầu đáp ứng
	Động cơ điện		
	Công suất tối đa ((KW) HP/vòng/phút)	100	Yêu cầu đáp ứng
	Mô men xoắn tối đa (Nm/vòng/phút)	202	Yêu cầu đáp ứng
	Ắc quy Hybrid		
	Loại	Lithium	Yêu cầu đáp ứng
	Truyền lực		
	Loại dẫn động	Dẫn động cầu trước	Yêu cầu đáp ứng
	Hộp số	Số tự động vô cấp E-CVT	Yêu cầu đáp ứng
	Các chế độ lái	3 chế độ (Tiết kiệm, thường, thể thao)	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống treo		
	Trước	Mc Pherson	Yêu cầu đáp ứng
	Sau	Tay đòn kép	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống lái		
	Loại	Trợ lực điện	Yêu cầu đáp ứng

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ	YÊU CẦU
	Vành & lốp xe (bao gồm lốp dự phòng)		
	Loại vành	Hợp kim	Yêu cầu đáp ứng
	Kích thước lốp	235/45R18	Yêu cầu đáp ứng
	Phanh		
	Sau	Đĩa đặc	Yêu cầu đáp ứng
	Trước	Đĩa tản nhiệt	Yêu cầu đáp ứng
III	NGOẠI THẤT		
	Cụm đèn trước		
	Đèn chiếu gần	LED dạng bóng chiếu	Yêu cầu đáp ứng
	Đèn chiếu xa	LED dạng bóng chiếu	Yêu cầu đáp ứng
	Đèn chiếu sáng ban ngày	LED	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống điều khiển đèn tự động	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống cân bằng góc chiếu	Chính cơ	Yêu cầu đáp ứng
	Cụm đèn sau		
	Đèn vị trí	LED	Yêu cầu đáp ứng
	Đèn phanh	LED	Yêu cầu đáp ứng
	Đèn báo rẽ	LED	Yêu cầu đáp ứng
	Đèn lùi	LED	Yêu cầu đáp ứng
	Đèn báo phanh trên cao		
	Loại	LED	Yêu cầu đáp ứng
	Gạt mưa		
	Trước	Gạt mưa tự động	Yêu cầu đáp ứng
	Chức năng sấy kính sau	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Ăng ten	Vây cá	Yêu cầu đáp ứng
	Tay nắm cửa ngoài xe	Cùng màu thân xe	Yêu cầu đáp ứng
	Gương chiếu hậu ngoài		Yêu cầu đáp ứng
	Chức năng điều chỉnh điện	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Chức năng gập điện	Tự động	Yêu cầu đáp ứng
	Tích hợp đèn báo rẽ	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Tích hợp đèn chào mừng	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Chức năng tự điều chỉnh khi lùi	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Bộ nhớ vị trí	Có (2 vị trí)	Yêu cầu đáp ứng
	Đèn sương mù		
	Trước	LED	Yêu cầu đáp ứng
IV	NỘI THẤT		
	Tay lái		
	Loại tay lái	3 chấu	Yêu cầu đáp ứng
	Chất liệu	Da	Yêu cầu đáp ứng
	Nút bấm điều khiển tích hợp	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Điều chỉnh	Chỉnh điện 4 hướng	Yêu cầu đáp ứng
	Lấy chuyển số	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Bộ nhớ vị trí	C	Yêu cầu đáp ứng
	Gương chiếu hậu trong	Chống chói tự động	Yêu cầu đáp ứng
	Tay nắm cửa trong xe	Mạ crôm	Yêu cầu đáp ứng

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ	YÊU CẦU
	Cụm đồng hồ		
	Loại đồng hồ	Digital	Yêu cầu đáp ứng
	Đèn báo hệ thống Hybrid	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Màn hình hiển thị đa thông tin	TFT 12.3'	Yêu cầu đáp ứng
	GHẾ		
	Ghế trước		
	Chất liệu bọc ghế	Da	Yêu cầu đáp ứng
	Điều chỉnh ghế lái	Chỉnh điện 10 hướng	Yêu cầu đáp ứng
	Điều chỉnh ghế hành khách	Chỉnh điện 10 hướng	Yêu cầu đáp ứng
	Bộ nhớ vị trí	Ghế người lái (2 vị trí)	Yêu cầu đáp ứng
	Ghế sau		
	Hàng ghế thứ hai	Ngả lưng chỉnh điện	Yêu cầu đáp ứng
	Tựa tay hàng ghế sau	Có khay đựng ly	Yêu cầu đáp ứng
V	TIỆN ÍCH		
	Hệ thống âm thanh		
	Màn hình	Màn hình cảm ứng 12.3 inch	Yêu cầu đáp ứng
	Số loa	9 loa JBL	Yêu cầu đáp ứng
	Cổng kết nối USB	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Kết nối Bluetooth	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống điều khiển bằng giọng nói	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Chức năng điều khiển từ hàng ghế sau	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống đàm thoại rảnh tay	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Kết nối điện thoại thông minh	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Các tiện nghi khác		
	Cửa sổ trời	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Rèm che nắng kính sau	Chỉnh điện	Yêu cầu đáp ứng
	Rèm che nắng cửa sau	Chỉnh tay	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống điều hòa	Tự động 3 vùng độc lập	Yêu cầu đáp ứng
	Cửa gió phía sau	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Cổng kết nối USB phía sau	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Chìa khóa thông minh & khởi động bằng nút bấm	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Phanh tay điện tử	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hiển thị thông tin trên kính lái	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Sạc không dây	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Cửa sổ điều chỉnh điện	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Chức năng khóa cửa từ xa	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Khóa cửa điện	Có (Tự động theo tốc độ)	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống điều hòa lọc Ion âm (Nanoe X)	Có	Yêu cầu đáp ứng
VI	AN NINH/HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM		
	Hệ thống báo động	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống mã hóa khóa động cơ	Có	Yêu cầu đáp ứng

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ	YÊU CẦU
VII	AN TOÀN BỊ ĐỘNG		
	Hệ thống an toàn chủ động		
	Cảnh báo tiền va chạm (PSC)	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hỗ trợ giữ làn đường	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Điều khiển hành trình chủ động	Có (Mọi dải tốc độ)	Yêu cầu đáp ứng
	Đèn chiếu xa tự động	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Cảnh báo lệch làn đường (LDA)	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Cảm biến hỗ trợ đỗ xe		
	Sau	Có(2)	Yêu cầu đáp ứng
	Góc trước	Có(2)	Yêu cầu đáp ứng
	Góc sau	Có(2)	Yêu cầu đáp ứng
	Trước	Có(2)	
	Các tính năng an toàn chủ động khác		
	Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp (BA)	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống cân bằng điện tử (VSC)	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống kiểm soát lực kéo (A-TRC)	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS)	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống cảnh báo điểm mù (BSM)	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Đèn báo phanh khẩn cấp (EBS)	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Camera hỗ trợ đỗ xe	Camera 360	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống hỗ trợ ra khỏi xe an toàn	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Phanh hỗ trợ đỗ xe	Có	Yêu cầu đáp ứng
VIII	AN TOÀN CHỦ ĐỘNG		
	Túi khí		
	Túi khí người lái & hành khách phía trước	Có (2)	Yêu cầu đáp ứng
	Túi khí bên hông phía trước	Có(2)	Yêu cầu đáp ứng
	Túi khí rèm	Có(2)	Yêu cầu đáp ứng
	Túi khí đầu gối người lái	Có(1)	Yêu cầu đáp ứng
	Khung xe GOA	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Dây đai an toàn	3 điểm ELR, 5 vị trí	Yêu cầu đáp ứng

1.2.2 Xe ô tô SUV 07 chỗ 02 cầu.

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ	YÊU CẦU
I	YÊU CẦU CHUNG		
	Ký mã hiệu/ mã kiểu loại	Nhà cung cấp đề xuất	Phải đề xuất
	Tên thương mại	Nhà cung cấp đề xuất	Phải đề xuất
	Hãng sản xuất	Nhà cung cấp đề xuất	Phải đề xuất
	Nước sản xuất	Nhà cung cấp đề xuất	Phải đề xuất
	Năm sản xuất	2026	Yêu cầu đáp ứng
	Số chỗ	7	Yêu cầu đáp ứng
	Nhiên liệu	Xăng	Yêu cầu đáp ứng
	Màu ngoại thất	Đen	Yêu cầu đáp ứng
II	ĐỘNG CƠ & KHUNG XE		
	Kích thước		
	Kích thước tổng thể bên ngoài (D x R x C) (mm x mm x mm)	4795 x 1855 x 1835	Yêu cầu đáp ứng
	Chiều dài cơ sở (mm)	2745	Yêu cầu đáp ứng
	Khoảng sáng gầm xe (mm)	279	Yêu cầu đáp ứng
	Trọng lượng không tải (kg)	2050	Yêu cầu đáp ứng
	Trọng lượng toàn tải (kg)	2620	Yêu cầu đáp ứng
	Dung tích bình nhiên liệu (L)	80	Yêu cầu đáp ứng
	Động cơ		
	Loại động cơ	2TR-FE (2.7L)	Yêu cầu đáp ứng
	Số xy lanh	4	Yêu cầu đáp ứng
	Bố trí xy lanh	Thẳng hàng	Yêu cầu đáp ứng
	Dung tích xy lanh (cc)	2694	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống nhiên liệu	Phun xăng điện tử/ EFI	Yêu cầu đáp ứng
	Loại nhiên liệu	Xăng	Yêu cầu đáp ứng
	Công suất tối đa ((KW) HP/vòng/phút)	122 (164)/5200	Yêu cầu đáp ứng
	Mô men xoắn tối đa (Nm/vòng/phút)	245/4000	Yêu cầu đáp ứng
	Các chế độ lái	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống truyền động	Dẫn động 2 cầu bán thời gian, gài cầu điện tử	Yêu cầu đáp ứng

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ	YÊU CẦU
	Hộp số	Số tự động 6 cấp	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống treo		
	Trước	Độc lập, tay đòn kép với thanh cân bằng	Yêu cầu đáp ứng
	Sau	Phụ thuộc, liên kết 4 điểm	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống lái		
	Trợ lực tay lái	Thủy lực biến thiên theo tốc độ	Yêu cầu đáp ứng
	Vành & lốp xe		
	Loại vành	Mâm đúc	Yêu cầu đáp ứng
	Kích thước lốp	265/60R18	Yêu cầu đáp ứng
	Lốp dự phòng	Mâm đúc	Yêu cầu đáp ứng
	Phanh		
	Trước	Đĩa tản nhiệt	Yêu cầu đáp ứng
	Sau	Đĩa	Yêu cầu đáp ứng
	Tiêu chuẩn khí thải	Euro 5	Yêu cầu đáp ứng
	Tiêu thụ nhiên liệu (L/100km)		
	Ngoài đô thị	9,30	Yêu cầu đáp ứng
	Kết hợp	11,20	Yêu cầu đáp ứng
	Trong đô thị	14,50	Yêu cầu đáp ứng
III	NGOẠI THẤT		
	Cụm đèn trước		
	Đèn chiếu gần	LED	Yêu cầu đáp ứng
	Đèn chiếu xa	LED	Yêu cầu đáp ứng
	Đèn chiếu sáng ban ngày	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Tự động Bật/Tắt	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống cân bằng góc chiếu	Tự động	Yêu cầu đáp ứng
	Cụm đèn sau	LED	Yêu cầu đáp ứng
	Đèn báo phanh trên cao (Đèn phanh thứ ba)	LED	Yêu cầu đáp ứng
	Đèn sương mù		

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ	YÊU CẦU
	Trước	LED	Yêu cầu đáp ứng
	Sau	LED	Yêu cầu đáp ứng
	Gương chiếu hậu ngoài		
	Chức năng điều chỉnh điện	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Chức năng gập điện	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Tích hợp đèn báo rẽ	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Ăng ten	Vây cá	Yêu cầu đáp ứng
	Tay nắm cửa ngoài xe	Mạ Crom	Yêu cầu đáp ứng
	Thanh cản (giảm va chạm)		
	Sau	Có	Yêu cầu đáp ứng
IV	NỘI THẤT		
	Tay lái		
	Loại tay lái	3 chấu	Yêu cầu đáp ứng
	Chất liệu	Bọc da, ốp gỗ, mạ bạc	Yêu cầu đáp ứng
	Nút bấm điều khiển tích hợp	Điều chỉnh âm thanh, màn hình hiển thị đa thông tin, đàm thoại rảnh tay	Yêu cầu đáp ứng
	Gương chiếu hậu trong	Chống chói tự động	Yêu cầu đáp ứng
	Cụm đồng hồ		
	Đèn báo chế độ Eco	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Màn hình hiển thị đa thông tin	4.2" TFT	Yêu cầu đáp ứng
	GHẾ		
	Chất liệu bọc ghế	Da	Yêu cầu đáp ứng
	Ghế trước		
	Loại ghế	Loại thể thao	Yêu cầu đáp ứng
	Điều chỉnh ghế lái	Chỉnh điện 8 hướng	Yêu cầu đáp ứng
	Điều chỉnh ghế hành khách	Chỉnh điện 8 hướng	Yêu cầu đáp ứng
V	TIỆN ÍCH		
	Hệ thống điều hòa	Tự động 2 vùng	Yêu cầu đáp ứng
	Cửa gió sau	Có	Yêu cầu đáp ứng

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ	YÊU CẦU
	Hệ thống âm thanh		
	Màn hình	Màn hình cảm ứng 9"	Yêu cầu đáp ứng
	Số loa	11 loa JBL	Yêu cầu đáp ứng
	Cổng kết nối USB	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Kết nối Bluetooth	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống đàm thoại rảnh tay	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Kết nối điện thoại thông minh không dây	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Chìa khóa thông minh & khởi động bằng nút bấm	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Khóa cửa điện	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Chức năng khóa cửa từ xa	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Cốp điều khiển điện	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống điều khiển hành trình	Có	Yêu cầu đáp ứng
VI	AN NINH/HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM		
	Hệ thống báo động	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống mã hóa khóa động cơ	Có	Yêu cầu đáp ứng
VII	AN TOÀN CHỦ ĐỘNG		Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống chống bó cứng phanh	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống phân phối lực phanh điện tử	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống cân bằng điện tử	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống kiểm soát lực kéo	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống hỗ trợ đỗ xe	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống cảnh báo điểm mù	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Đèn báo phanh khẩn cấp	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Camera lùi	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Camera 360 độ	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau	Có	Yêu cầu đáp ứng

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ	YÊU CẦU
VIII	AN TOÀN BỊ ĐỘNG		
	Túi khí		
	Túi khí người lái & hành khách phía trước	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Túi khí bên hông phía trước	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Túi khí rèm	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Túi khí đầu gối người lái	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Dây đai an toàn	3 điểm ELR, 7 vị trí	Yêu cầu đáp ứng
	Khóa cửa an toàn trẻ em	Có	Yêu cầu đáp ứng

1.2.3 Xe ô tô SUV 07 chỗ 01 cầu.

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ	YÊU CẦU
I	YÊU CẦU CHUNG		
	Ký mã hiệu/ mã kiểu loại	Nhà cung cấp đề xuất	Phải đề xuất
	Tên thương mại	Nhà cung cấp đề xuất	Phải đề xuất
	Hãng sản xuất	Nhà cung cấp đề xuất	Phải đề xuất
	Nước sản xuất	Nhà cung cấp đề xuất	Phải đề xuất
	Năm sản xuất	2026	Yêu cầu đáp ứng
	Số chỗ	7	Yêu cầu đáp ứng
	Nhiên liệu	Xăng	Yêu cầu đáp ứng
	Màu ngoại thất	Đen	Yêu cầu đáp ứng
II	ĐỘNG CƠ & KHUNG XE		
	Kích thước		
	Kích thước tổng thể bên ngoài (D x R x C) (mm x mm x mm)	4795 x 1855 x 1835	Yêu cầu đáp ứng
	Chiều dài cơ sở (mm)	2745	Yêu cầu đáp ứng
	Khoảng sáng gầm xe (mm)	279	Yêu cầu đáp ứng
	Bán kính vòng quay tối thiểu (m)	5.8	Yêu cầu đáp ứng
	Dung tích bình nhiên liệu (L)	80	Yêu cầu đáp ứng
	Động cơ		Yêu cầu đáp ứng
	Loại động cơ	2TR-FE (2.7L)	Yêu cầu đáp ứng

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ	YÊU CẦU
	Xy-lanh	4 xy lanh thẳng hàng	Yêu cầu đáp ứng
	Dung tích xy lanh (cc)	2694	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống nhiên liệu	Phun xăng điện tử	Yêu cầu đáp ứng
	Loại nhiên liệu	Xăng	Yêu cầu đáp ứng
	Công suất tối đa ((KW) HP/vòng/phút)	122 (164)/5200	Yêu cầu đáp ứng
	Mô men xoắn tối đa (Nm/vòng/phút)	245/4000	Yêu cầu đáp ứng
	Tiêu chuẩn khí thải	Euro 5	Yêu cầu đáp ứng
	Tiêu thụ nhiên liệu		
	Ngoài đô thị	9,30	Yêu cầu đáp ứng
	Kết hợp	11,20	Yêu cầu đáp ứng
	Trong đô thị	14,50	Yêu cầu đáp ứng
	TRUYỀN LỰC		
	Loại dẫn động	Dẫn động cầu sau	Yêu cầu đáp ứng
	Hộp số	Số tự động 6 cấp	Yêu cầu đáp ứng
	Chế độ lái	Có	Yêu cầu đáp ứng
	KHUNG GÀM		
	Hệ thống treo		
	Trước	Độc lập, tay đòn kép với thanh cân bằng	Yêu cầu đáp ứng
	Sau	Phụ thuộc, liên kết 4 điểm	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống lái		
	Trợ lực tay lái	Thủy lực biến thiên theo tốc độ	Yêu cầu đáp ứng
	Vành & lốp xe		
	Loại vành	Mâm đúc	Yêu cầu đáp ứng
	Kích thước lốp	265/60R18	Yêu cầu đáp ứng
	Phanh		
	Trước	Đĩa tản nhiệt	Yêu cầu đáp ứng
	Sau	Đĩa	Yêu cầu đáp ứng

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ	YÊU CẦU
III	NGOẠI THẤT		
	Cụm đèn trước		
	Đèn chiếu gần/Đèn chiếu xa	LED	Yêu cầu đáp ứng
	Đèn chiếu sáng ban ngày	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống điều khiển đèn tự động	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống cân bằng góc chiếu	Tự động	Yêu cầu đáp ứng
	Chế độ đèn chờ dẫn đường	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Cụm đèn sau	LED	Yêu cầu đáp ứng
	Đèn báo phanh trên cao	LED	Yêu cầu đáp ứng
	Đèn sương mù		
	Trước	LED	Yêu cầu đáp ứng
	Sau	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Gương chiếu hậu ngoài		
	Chức năng điều chỉnh & gập điện	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Tích hợp đèn báo rẽ	Có	Yêu cầu đáp ứng
IV	NỘI THẤT		
	Tay lái		
	Loại tay lái	3 chấu	Yêu cầu đáp ứng
	Chất liệu	Bọc da, ốp gỗ, mạ bạc	Yêu cầu đáp ứng
	Nút bấm điều khiển tích hợp	Điều chỉnh âm thanh, màn hình hiển thị đa thông tin, đàm thoại rảnh tay	Yêu cầu đáp ứng
	Gương chiếu hậu trong	Chống chói tự động	Yêu cầu đáp ứng
	Cụm đồng hồ		
	Đèn báo chế độ Eco	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Màn hình hiển thị đa thông tin	Có (màn hình màu TFT 4.2")	Yêu cầu đáp ứng
	Ghế		
	Chất liệu	Da	Yêu cầu đáp ứng
	Ghế trước		
	Điều chỉnh ghế lái	Chỉnh điện 8 hướng	Yêu cầu đáp ứng

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ	YÊU CẦU
	Điều chỉnh ghế hành khách	Chỉnh điện 8 hướng	Yêu cầu đáp ứng
V	TIỆN ÍCH		
	Hệ thống điều hòa	Tự động 2 vùng	Yêu cầu đáp ứng
	Cửa gió sau	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống âm thanh		
	Màn hình	Màn hình cảm ứng 9"	Yêu cầu đáp ứng
	Số loa	11 loa JBL	Yêu cầu đáp ứng
	Kết nối đa phương tiện	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Chìa khóa thông minh & khởi động bằng nút bấm	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Khóa cửa điện	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Chức năng khóa cửa từ xa	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Cốp điều khiển điện	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống điều khiển hành trình	Có	Yêu cầu đáp ứng
VI	AN NINH/HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM		
	Hệ thống báo động	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống mã hóa khóa động cơ	Có	Yêu cầu đáp ứng
VII	AN TOÀN CHỦ ĐỘNG		
	Chống bó cứng phanh	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống phân phối lực phanh điện tử	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống cân bằng điện tử	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Đèn báo phanh khẩn cấp	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống cảnh báo điểm mù	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Hệ thống kiểm soát lực kéo	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Camera	Camera 360	Yêu cầu đáp ứng
	Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	Có	Yêu cầu đáp ứng

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ	YÊU CẦU
VIII	AN TOÀN BỊ ĐỘNG		
	Túi khí		
	Túi khí người lái & hành khách phía trước	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Túi khí bên hông phía trước	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Túi khí rèm	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Túi khí đầu gối người lái	Có	Yêu cầu đáp ứng
	Dây đai an toàn	3 điểm ELR, 7 vị trí	Yêu cầu đáp ứng

Ghi chú:

- *Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu, model (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, công nghệ, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà cung cấp có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, công nghệ, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "trừu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu. Trong đó:
Trong yêu cầu về kỹ thuật, cụm từ "tương đương" được mô tả các yêu cầu về kỹ thuật của thiết bị thì được hiểu tương đương về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, cụm từ "tương đương" được mô tả các yêu cầu về chức năng của thiết bị thì được hiểu tương đương về tính năng sử dụng.*
- *Đối với các thông số kích thước, khối lượng, công suất cho phép dung sai tối đa 5%.*

3. Yêu cầu khác:

3.1 Hóa đơn chứng từ

Bản cam kết cung cấp cho bên mua các tài liệu, chứng từ sau:

- Bản gốc hóa đơn thương mại hợp lệ;
- Bản kê khai danh mục hàng hóa;
- Bản gốc giấy kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo mẫu do Cục Đăng kiểm Việt Nam thống nhất phát hành.

3.2 Dịch vụ hỗ trợ hàng hóa

Các hồ sơ tài liệu sau đây Nhà thầu phải cung cấp trong quá trình thực hiện hợp đồng:

- Hướng dẫn vận hành: Cung cấp các thông tin cần thiết cho người không quen thuộc với hàng hóa có thể hiểu biết và vận hành được.
- Hướng dẫn bảo trì: Cung cấp kế hoạch bảo trì và phương pháp bảo trì.

3.3 Nghiệm thu bàn giao

- Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi Nhà thầu nhận được biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.
- Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng qui định của Pháp luật.
- Nhà thầu bằng chi phí của mình phải chuẩn bị và nộp một số bộ hồ sơ thanh toán gồm:
 - + Các tài liệu – văn bản theo quy định.
 - + Biên bản kiểm tra nghiệm thu bàn giao.

PHẦN THỨ BA: BIỂU MẪU VÀ HƯỚNG DẪN CÁCH LẬP HỒ SƠ

Mẫu số 01:

THƯ ĐĂNG KÝ THAM DỰ

Gói mua sắm “Mua xe ô tô phục vụ công việc”.

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: Chi nhánh Phân phối Sản phẩm Lọc dầu Nghi Sơn

Trên cơ sở thông tin về Hồ sơ yêu cầu Gói mua sắm “Mua xe ô tô phục vụ công việc” của Chi nhánh do Quý công ty thông báo, chúng tôi, ____ [*tên nhà cung cấp*], bằng Thư đăng ký tham gia này và bộ Hồ sơ tham dự đính kèm, thể hiện sự mong muốn tham gia và cam kết cung cấp [hàng hóa/ dịch vụ] theo đúng yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu.

Thời gian thực hiện Hợp đồng là ...ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

Hồ sơ tham dự của chúng tôi gồm có nội dung đề xuất về kỹ thuật và đề xuất về tài chính.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ tham dự này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Những thông tin kê khai trong hồ sơ tham dự là trung thực và không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu khi tham dự gói mua sắm này.
5. Không thay đổi các nội dung đã đề xuất trong thời gian Hồ sơ tham dự có hiệu lực. Thời gian có hiệu lực của Hồ sơ tham dự là 30 ngày, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____ [*Ghi ngày có thời hạn nộp HSTD*].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Mẫu số 02

THỎA THUẬN LIÊN DANH

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Gói mua sắm “Mua xe ô tô phục vụ công việc”

- Căn cứ _____

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh ____ [*Ghi tên từng thành viên liên danh*]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (*trường hợp được ủy quyền*).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với nội dung như sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu Gói mua sắm “Mua xe ô tô phục vụ công việc”.
2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu là: ____ [*Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận*].
3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng
- Hình thức xử lý khác _____ [Ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất chịu trách nhiệm chung, trách nhiệm riêng để thực hiện Gói mua sắm “Mua xe ô tô phục vụ công việc” đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho _____ [Ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau:

[- Ký đơn dự thầu;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSTD;

- Tham gia quá trình thương thảo hợp đồng

- Tham gia quá trình hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng _____ [Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây:

Stt	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Tỷ lệ % so với tổng giá dự thầu
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh	_____ _____	_____% _____%
2	Tên thành viên thứ 2	_____ _____	_____% _____%
...
Tổng cộng		Toàn bộ công việc của gói thầu	100%

Mẫu số 03

NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM CỦA NHÀ CUNG CẤP

A. Thông tin chung về nhà cung cấp:

- Tên nhà cung cấp:
- Người đại diện theo pháp luật:
- Trụ sở chính:
- Ngày thành lập công ty:

B. Kinh nghiệm về hợp đồng tương tự của nhà cung cấp

Các Hợp đồng tương tự do nhà cung cấp thực hiện trong vòng 02 năm gần đây.

Hợp đồng tương tự	Tên khách hàng	Giá hợp đồng	Thời gian thực hiện	Tóm tắt phạm vi công việc
...				
...				

Nhà cung cấp phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan như: bản sao hợp đồng, hóa đơn thanh toán cho dịch vụ cung cấp, biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng ... nhằm mục đích chứng minh việc có thực hiện Hợp đồng tương tự liệt kê.

C. Năng lực tài chính:

Nội dung	Số liệu tài chính		
	Năm 2024	Năm 2025	Bình quân
Tổng tài sản			
Tổng nợ			
Giá trị tài sản ròng			
Tài sản ngắn hạn			
Nợ ngắn hạn			
Vốn lưu động			
Tổng doanh thu			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

Mẫu số 04

HỢP ĐỒNG KHÔNG HOÀN THÀNH TRONG QUÁ KHỨ

Ngày:

Tên thành viên của nhà thầu liên danh (nếu có):

Các hợp đồng không hoàn thành trong quá khứ theo quy định tại Mục 16 Phần thứ nhất – Hướng dẫn thủ tục tham gia

■ Không có hợp đồng nào đã ký nhưng không thực hiện kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2023 theo quy định tại tiêu chí đánh giá 3 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm Mục 16 Phần thứ nhất – Hướng dẫn thủ tục tham gia.

■ Có hợp đồng nào đã ký nhưng không thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 theo quy định tại tiêu chí đánh giá 3 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm Mục 16 Phần thứ nhất – Hướng dẫn thủ tục tham gia.

Năm	Phần việc hợp đồng không hoàn thành	Mô tả hợp đồng	Tổng giá trị hợp đồng (giá trị hiện tại, đơn vị tiền tệ, tỷ giá hối đoái, giá trị tương tự bằng VNĐ)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

0.
NH
N PH
HI S
3 NG
ƯỚC
AM
P H

Mẫu số 05
ĐỀ XUẤT KỸ THUẬT

Nhà cung cấp nêu các đề xuất kỹ thuật trên cơ sở yêu cầu như dưới đây:

1. Thông số kỹ thuật chi tiết của hàng hóa.

1.1 Xe ô tô Sedan 05 chỗ sử dụng động cơ hybrid.

STT	NỘI DUNG	Nhà cung cấp đề xuất	Ghi chú
I	THÔNG TIN CHUNG		
	Ký mã hiệu/ mã kiểu loại		
	Tên thương mại		
		
		

1.2 Xe ô tô SUV 07 chỗ 02 cầu.

STT	NỘI DUNG	Nhà cung cấp đề xuất	Ghi chú
I	THÔNG TIN CHUNG		
	Ký mã hiệu/ mã kiểu loại		
	Tên thương mại		
		
		

1.3 Xe ô tô SUV 07 chỗ 01 cầu.

STT	NỘI DUNG	Nhà cung cấp đề xuất	Ghi chú
I	THÔNG TIN CHUNG		
	Ký mã hiệu/ mã kiểu loại		
	Tên thương mại		
		
		

2. Cam kết về hàng hóa.

- Nhà cung cấp cam kết cung cấp dịch vụ bảo hành, sửa chữa bảo dưỡng, vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế trong thời hạn bảo hành kể từ ngày nghiệm thu bàn giao.
- Nhà cung cấp có trách nhiệm tư vấn kỹ thuật miễn phí cho chủ đầu tư trong việc sửa chữa thay thế phụ tùng trong toàn bộ quãng thời gian bảo hành, bảo trì.
- Nhà cung cấp phải cung cấp catalogue, tài liệu có đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính, thông số kỹ thuật chào thầu đối với các thiết bị nhập khẩu, ngôn ngữ sử dụng phải là Tiếng Việt.

Mẫu số 06

THƯ ĐỀ XUẤT THƯƠNG MẠI

Gói mua sắm “Mua xe ô tô phục vụ công việc”

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: Chi nhánh Phân phối Sản phẩm Lọc dầu Nghi Sơn

Tiếp theo nội dung đề xuất về kỹ thuật trong Hồ sơ tham dự Gói mua sắm “Mua xe ô tô phục vụ công việc”, chúng tôi xin gửi đề xuất về thương mại với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ]. [đồng tiền chào giá là đồng Việt Nam] [Giá dự thầu phải bao gồm tất cả các loại chi phí, thuế nếu có].

Ngoài ra, chúng tôi tự nguyện giảm giá dự thầu với số tiền giảm giá là _____ [Ghi giá trị giảm giá bằng số, bằng chữ và đồng tiền]. Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá là: _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]. [Phần này chỉ ghi nếu có giảm giá].

Đề xuất về giá này có hiệu lực trong _____ ngày [Ghi số ngày căn cứ theo thời gian có hiệu lực của hồ sơ đề xuất về kỹ thuật], kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____ [Ghi ngày có thời hạn nộp HSTD]

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 07

TỔNG HỢP CHI PHÍ

Đ.vị tính: VNĐ

STT	Nội dung quảng cáo	Số lượng (chiếc)	Đơn giá (VNĐ/chiếc)	Thành tiền
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>(3)=(1)*(2)</i>
1	Xe ô tô Sedan 05 chỗ sử dụng động cơ hybrid (sản xuất năm 2026).	01		
2	Xe ô tô SUV 07 chỗ 02 cầu (sản xuất năm 2026).	01		
3	Xe ô tô SUV 07 chỗ 01 cầu (sản xuất năm 2026).	01		
	Cộng			
	Thuế VAT			
	Tổng cộng			

PHẦN THỨ TƯ: CÁC NỘI DUNG CƠ BẢN ĐÀM PHÁN HỢP ĐỒNG

1. Hợp đồng theo giá trị được các bên thống nhất. Nhà cung cấp không có quyền tăng giá trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng
2. Thanh toán: Việc thanh toán được chia thành nhiều đợt phù hợp với tiến độ cung cấp dịch vụ, có thể xem xét tạm ứng nhưng giá trị tạm ứng không vượt quá 30% giá trị Hợp đồng (trong trường hợp có tạm ứng, Nhà cung cấp phải nộp bảo đảm thực hiện Hợp đồng có giá trị từ 3% -10% giá Hợp đồng).
3. Tiến độ cung cấp: thời gian cung cấp hàng hóa tối đa là 30 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.
4. Trách nhiệm của nhà cung cấp:
 - Xe sản xuất năm 2026, chất lượng xe mới 100%, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật của nước sản xuất và tiêu chuẩn Việt Nam.
 - Thời gian bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất nhưng tối thiểu: trong vòng 36 tháng hoặc 100.000km (tùy theo điều kiện nào đến trước).
 - Nhà cung cấp phải cung cấp catalogue, tài liệu có đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính, thông số kỹ thuật đối với các thiết bị nhập khẩu, ngôn ngữ sử dụng phải là Tiếng Việt.
 - Nhà cung cấp phải cung cấp dịch vụ bảo hành, sửa chữa bảo dưỡng, vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế trong thời hạn bảo hành kể từ ngày nghiệm thu bàn giao.
 - Nhà cung cấp có trách nhiệm tư vấn kỹ thuật miễn phí cho chủ đầu tư trong việc sửa chữa thay thế phụ tùng trong toàn bộ quãng thời gian bảo hành, bảo trì.
 -
5. Chấm dứt hợp đồng:

Nhà cung cấp không được đơn phương chấm dứt hợp đồng trong bất kỳ tình huống nào.
6. Các điều khoản khác sẽ được các bên thống nhất trong quá trình đàm phán hợp đồng